BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4036 /QĐ-ĐHYD

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chương trình đào tạo đại học

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20/10/2020 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20/10/2021 của Hội đồng Trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20/10/2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1288/QĐ-ĐHYD ngày 20/6/2022 của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc trình bày đề cương chương trình đào tạo đại học tại Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ các Biên bản họp của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Y khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Răng Hàm Mặt, Dược học, Dinh dưỡng, Y tế công cộng, Điều dưỡng, Hộ sinh, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật phục hình răng;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành 14 chương trình đào tạo đại học hệ chính quy, bao gồm: Y khoa, Y học cổ truyền, Y học dự phòng, Răng Hàm Mặt, Dược học, Dinh dưỡng, Y tế công cộng, Điều dưỡng, Hộ sinh, Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật phục hồi chức năng và Kỹ thuật phục hình răng (*Kèm theo quyết định này).*

Điều 2. Chương trình đào tạo được thực hiện từ năm học 2023-2024. Trong quá trình thực hiện, các Khoa có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng khoa Y, các sinh viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- Lưu: VT, ĐTĐH_NLNT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Ngô Quốc Đạt

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
KỸ THUẬT HINH ẢNH Y HỌC
(MEDICAL IMAGING TECHNOLOGY)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4036/QĐ-ĐHYD ngày 25/9/2023 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh)

Mã ngành: 7720602 Trình độ đào tạo: Đại học

Số năm đào tạo: 04 Loại hình đào tạo: Chính quy

I. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PLO	Nội dung chuẩn đầu ra và chỉ số đánh giá	KT	KN	Mức TCTN
PLO1	Vận dụng được kiến thức pháp luật, chủ trương, chính sách của nhà nước trong tôn trọng pháp luật, thực hiện trách nhiệm công dân, thể hiện tính chuyên nghiệp trong đạo đức hành nghề PI 1. Vận dụng kiến thức pháp luật, chủ trương chính sách của nhà nước trong tôn trọng pháp luật, thực hiện trách nhiệm công dân. PI 2. Thể hiện tác phong chuyên nghiệp, thấu cảm, và giải quyết vấn đề hướng đến cải tiến chất lượng, an toàn sức khỏe, lấy người bệnh làm trung tâm.	**X**		**X**
PLO2	Vận dụng kiến thức và kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học và học tập suốt đời để phát triển nghề nghiệp PI 1. Vận dụng kiến thức và kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo và khởi nghiệp để phát triển nghề nghiệp PI 2. Vận dụng kiến thức và kỹ năng cơ bản trong nghiên cứu khoa học và khả năng tự học, học tích cực và học tập suốt đời để phát triển nghề nghiệp	**X** **X**	**X** **X**	**X**
PLO3	Sử dụng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam và ứng dụng CNTT cơ bản để đáp ứng nhu cầu công việc PI 1. Sử dụng ngoại ngữ tương đương trình độ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam để đáp ứng nhu cầu công việc PI 2. Sử dụng một số phần mềm CNTT cơ bản để đáp ứng yêu cầu công việc	**X** **X**	**X** **X**	
PLO4	Giao tiếp, làm việc nhóm, hợp tác liên ngành hiệu quả bằng lời, không lời, văn bản phù hợp với văn hóa, bối cảnh và quy định trong chăm sóc sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. PI 1. Lắng nghe, phản hồi, truyền thông tin chính xác, đầy đủ với đồng nghiệp		**X**	X

PLO	Nội dung chuẩn đầu ra và chỉ số đánh giá	KT	KN	Mức TCTN
	PI 2. Nhận biết tâm lý và nhu cầu của người bệnh qua những biểu hiện nét mặt và ngôn ngữ cơ thể của người bệnh. PI 3. Sử dụng các phương pháp, hình thức giao tiếp thích hợp với cá nhân, gia đình, cộng đồng có các trở ngại về giao tiếp liên quan đến bệnh lý. PI 4. Thực hiện hợp tác liên ngành hiệu quả lấy người bệnh làm trung tâm.			
PLO5	Áp dụng kiến thức nền tảng từ các nguyên lý cơ bản, quy luật tự nhiên, xã hội nhân văn và khoa học sức khỏe trong thực hành nghề nghiệp. PI 5.1. Tích hợp nguyên lý, quy luật về vật lý, hóa học, sinh học trong chăm sóc sức khỏe PI 5.2. Ứng dụng kiến thức y học cơ sở để giải quyết các vấn đề chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh**,** Y học hạt nhân và Xạ trị.	**X** **X**		
PLO6	Thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản về chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh; phối hợp thực hiện các kỹ thuật nâng cao. PI 6.1 Áp dụng được các nguyên lý, nguyên tắc để vận hành các trang thiết bị và thực hiện thành thạo các kỹ thuật cơ bản; phối hợp thực hiện các kỹ thuật nâng cao thuộc chuyên ngành Kỹ thuật hình ảnh: X quang, Cắt lớp vi tính, Cộng Hưởng từ, Chụp mạch máu xóa nền, Y Học hạt nhân và Xạ trị. PI 6.2 Sử dụng chất tương phản và dược chất phóng xạ theo qui định an toàn trong lĩnh vực chẩn đoán và điều trị thuộc chuyên ngành liên quan. PI 6.3 Lựa chọn các yếu tố kỹ thuật phù hợp để đảm bảo an toàn bức xạ và đạt được chất lượng hình ảnh chẩn đoán và điều trị tốt nhất cho bệnh nhân.	**X** **X** **X**	**X** **X**	**X**
PLO7	Tham gia tổ chức và quản lý khoa/phòng Chẩn đoán hình ảnh ,Y học hạt nhân và Xạ trị PI 7.1 Quản lý và lên kế hoạch sử dụng trang thiết bị, thuốc, vật tư thuộc lĩnh vực được phân công PI 7.2 Lập và thực hiện kế hoạch bảo trì các máy móc, trang thiết bị khoa/phòng Chẩn đoán hình ảnh ,Y học hạt nhân và Xạ trị PI 7.3: Lập và thực hiện kế hoạch an toàn bức xạ, ứng phó xử lý sự cố bức xạ cấp khoa phòng.	**X** **X** **X**	**X** **X** **X**	**X** **X** **X**

PLO	Nội dung chuẩn đầu ra và chỉ số đánh giá	KT	KN	Mức TCTN
PLO8	Vận dụng các tiến bộ khoa học vào thực hành chuyên môn Kỹ thuật hình ảnh, Y học hạt nhân và Xạ trị. PI 8.1 Vận dụng kiến thức và kỹ năng tiên tiến để thực hiện các kỹ thuật mới trong Kỹ thuật hình ảnh, Y học hạt nhân và Xạ trị. PI. 8.2 Thực hiện các chuyên đề thực nghiệm ứng dụng các kỹ thuật mới trong Kỹ thuật hình ảnh, Y học hạt nhân và Xạ trị.	**X** **X**	**X** **X**	

II.MA TRẬN ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THEO KHUNG TRÌNH ĐỘ QUỐC GIA BẬC ĐẠI HỌC

TT	Kiến thức					Kỹ năng						Mức TCTN			
	1	2	3	4	5	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4
PLO 1		X												X	
PLO 2				X	X	X	X	X	X			X	X		X
PLO 3		X	X								X				
PLO 4	X														
PLO 5	X	X						X		X					
PLO 6	X			X		X		X	X	X		X		X	
PLO 7	X		X	X		X	X	X				X			
PLO 8	X					X						X			

III. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

3.1 Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Số tín chỉ	
		Lý thuyết	Thực hành
1	**Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu**, (chưa kể các phần nội dung: Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng-An ninh): - Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc - Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn	 20 0	 7 0
2	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu,** trong đó: - Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc - Kiến thức ngành bắt buộc - Kiến thức ngành tự chọn	 **23** **30** **06**	 **05** **32** **06**
3	Khoá luận tốt nghiệp/ Học phần bổ sung	7	0
Tổng cộng		**86**	**59**
		136	

3.2 Cấu trúc chương trình chi tiết

TT	MSHP	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		Ghi chú
				LT	TH	
Kiến thức giáo dục đại cương			**27**	**20**	**07**	
1	71001001	Triết học Mác - Lênin	3	2	1	
2	71001002	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2	1	1	
3	71001003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	1	1	
4	71001004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	1	1	
5	71001005	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	1	1	
6	61103095	Tiếng Anh giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	3	3	0	
7	71001606	Tiếng Anh chuyên ngành	3	3	0	
8	71001605	Thực hành tin học ứng dụng	2	0	2	

TT	MSHP	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		Ghi chú
				LT	TH	
9	71001610	Xác suất - Thống kê y học	2	2	0	
10	71001612	Hóa học	2	2	0	
11	71001613	Sinh học và Di truyền	2	2	0	
12	71001611	Vật lý và Lý sinh	2	2	0	
13	71001011	Giáo dục thể chất 1	1	0	1	
14	71001012	Giáo dục thể chất 2	1	0	1	
15	71001013	Giáo dục thể chất 3	1	0	1	
16	71001014	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	4	0	
17	71001015	Thực hành Giáo dục quốc phòng - An ninh	2	0	2	
Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
Kiến thức cơ sở ngành			**28**	**23**	**5**	
1	61002020	Giải phẫu học	3	2	1	
2	61002021	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	2	2	0	
3	61002022	Sinh lý học	3	2	1	
4	61002034	Dược lý	2	2	0	
5	61002037	Điều dưỡng cơ sở - cấp cứu ban đầu	2	1	1	
6	61002032	Bệnh học Nội khoa - Ngoại khoa 1 ’	2	2	0	
7	61002038	Bệnh học Nội khoa - Ngoại khoa 2 ’	2	2	0	
8	61002028	Dịch tễ học	2	2	0	

TT	MSHP	Tên học phần	Tổng Số TC	Phân bố TC		Ghi chú
				LT	TH	
9	61002025	Tổ chức y tế	2	2	0	
10	61002030	Sức khoẻ môi trường -Nâng cao SK hành vi con người.	2	2	0	
11	61002026	Tâm lý y học	1	1	0	
12	61002027	Đạo đức nghề nghiệp	1	1	0	
13	61002051	Nghiên cứu khoa học - Thực hành dựa trên chứng cứ	2	1	1	
14	61063071	Kỹ năng giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp	2	1	1	
Kiến thức ngành bắt buộc			**62**	**30**	**32**	
1	61103040	Vật lý bức xạ và Nguyên lý tạo ảnh y học	3	3	0	
2	61103042	An toàn bức xạ	2	2	0	
3	61103093	Quản lý trang thiết bị	2	2	0	
4	61103072	Chiều thế và giải phẫu X quang 1	2	2	0	
5	61103073	Thực hành Chiều thế và giải phẫu X quang 1	2	0	2	
6	61103074	Chiều thế và giải phẫu X quang 2	2	2	0	
7	61103075	Thực hành Chiều thế và giải phẫu X quang 2	2	0	2	
8	61103076	Chiều thế X quang đặc biệt	2	1	1	
9	61103077	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản	2	2	0	
10	61103078	Thực hành Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản	2	0	2	
11	61103079	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản	2	2	0	
12	61103080	Thực hành Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản	2	0	2	
13	61103050	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp	2	1	1	
14	61103081	Chẩn đoán X quang	2	2	0	

TT	MSHP	Tên học phần	Tổng Số TC	Phân bố TC		Ghi chú
				LT	TH	
15	61103082	Thực hành chẩn đoán X quang	2	0	2	
16	61103052	Triệu chứng học hình ảnh cắt lớp vi tính	2	2	0	
17	61103053	Triệu chứng học hình ảnh cộng hưởng từ	2	2	0	
18	61103094	Thực hành triệu chứng hình ảnh học cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ	2	0	2	
19	61103054	Can thiệp mạch máu	2	1	1	
20	61103083	Xạ trị cơ bản	2	2	0	
21	61105092	Thực hành Xạ trị cơ bản	2	0	2	
22	61103084	Y học hạt nhân cơ bản	2	2	0	
23	61105091	Thực hành Y học hạt nhân cơ bản	2	0	2	
24	61103057	Tổ chức và quản lý Khoa Chẩn đoán hình ảnh	2	2	0	
25	61103058	Thực tập Chiều thế X quang	2	0	2	
26	61103059	Thực tập Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	2	0	2	
27	61103060	Thực tập Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	2	0	2	
28	61103061	Thực tập Kỹ thuật Y học hạt nhân	2	0	2	
29	61103062	Thực tập Kỹ thuật Xạ trị	2	0	2	
30	61103063	Thực tập tốt nghiệp	3	0	3	
Kiến thức ngành tự chọn			**12**	**6**	**6**	
Nhóm 1			12	6	6	
1	61105083	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính nâng cao	3	3	0	
2	61105084	Thực tập Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính nâng cao	3	0	3	

TT	MSHP	Tên học phần	Tổng số TC	Phân bố TC		Ghi chú
				LT	TH	
3	61105085	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ nâng cao	3	3	0	
4	61105086	Thực tập Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ nâng cao	3	0	3	
Nhó ỉn 2			12	6	6	
1	61105089	Lý thuyết Y học hạt nhân nâng cao	3	3	0	
2	61105090	Thực tập Y học hạt nhân nâng cao	3	0	3	
3	61105068	Lý thuyết Xạ trị nâng cao	3	3	0	
4	61105069	Thực tập Xạ trị nâng cao	3	0	3	
Khóa luận tốt nghiệp/ Cập nhật kiến thức thực hành nghề nghiệp			7			
Khóa luận tốt nghiệp			7			
	61106100	Khóa luận tốt nghiệp	7			
Cập nhật kiến thức thực hành nghề nghiệp			7	**3**	**4**	
Nhóm 1						
1	61106070	Chuyên đề tốt nghiệp về kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.	3	3	0	
2	61106071	Thực tập chuyên đề tốt nghiệp về kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.	4	0	4	
Nhóm 2						
1	61106072	Chuyên đề tốt nghiệp về Xạ trị và Y học hạt nhân	3	3	0	
2	61106073	Thực tập chuyên đề tốt nghiệp về Xạ trị và Y học hạt nhân.	4	0	4	

IV. MA TRẬN MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN VÀ PLO

Mã HP	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
71001001	Triết học Mác-Lênin	I							
71001002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	I							
71001003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I							
71001004	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I							
71001005	Lịch sử Đảng CSVN	I							
	Tiếng Anh giao tiếp trong thực hành nghề nghiệp			M					
	Tiếng Anh chuyên ngành			M, A (PI3.1)					
	Tin học ứng dụng			M, A (PI3.2)					
71001610	Xác suất - Thống kê y học		I						
71001612	Hóa học					I			
71001613	Sinh học và Di truyền					I			
71001611	Vật lý và Lý sinh					I			
71001011	Giáo dục thể chất 1	I							
71001012	Giáo dục thể chất 2	I							
71001013	Giáo dục thể chất 3	I							
71001014	Giáo dục quốc phòng - An ninh	I							

Mã HP	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
71001015	Thực hành Giáo dục quốc phòng - An ninh	I							
61002020	Giải phẫu học					M			
61002021	Sinh lý bệnh - Miễn dịch					R			
61002022	Sinh lý học					R			
61002034	Dược lý					R			
61002037	Điều dưỡng cơ sở - cấp cứu ban đầu	M, A (PI1.2)				R			
61002032	Bệnh học Nội khoa - Ngoại khoa 1					R			
61002038	Bệnh học Nội khoa - Ngoại khoa 2					R			
61002028	Dịch tễ học				I				
61002025	Tổ chức y tế				I				
61002030	Sức khoẻ môi trường - Nâng cao SK hành vi con người.				I				
61002026	Tâm lý y học		R, A (PI2.1)		I				
61002027	Đạo đức nghề nghiệp	M			I				
61002051	Nghiên cứu khoa học - Thực hành dựa trên chứng cứ		R, A (PI2.2)	R					
61002036	Giải phẫu bệnh						R		
61103040	Vật lý bức xạ và Nguyên lý tạo ảnh y học					M, A (PI5.1)			
61103042	An toàn bức xạ							M	

Mã HP	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
61103093	Quản lý trang thiết bị							M, A (PI7.1)	
61103072	Chiều thế và giải phẫu X quang 1						M, A (PI6.1)		
61103073	Thực hành Chiều thế và giải phẫu X quang 1						M		
61103074	Chiều thế và giải phẫu X quang 2						M		
61103075	Thực hành Chiều thế và giải phẫu X quang 2						M		
61103076	Chiều thế X quang đặc biệt	M, A (PI1.1)							
61103077	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản						M, A (PI6.3)		
61103078	Thực hành Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính cơ bản				M, A (PI4.1)		M		
61103079	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản						M		
61103080	Thực hành Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản				M, A (PI4.2)		M		
61103050	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp					M, A (PI5.2)			
61103081	Chẩn đoán X quang						R		
61103082	Thực hành chẩn đoán X quang						R		
61103052	Triệu chứng học hình ảnh cắt lớp vi tính						R		
61103053	Triệu chứng học hình ảnh cộng hưởng từ						R		
61103094	Thực hành triệu chứng hình ảnh học						R		
61103054	Can thiệp mạch máu						R		

Mã HP	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
61103083	Xạ trị cơ bản						M		
61105092	Thực hành Xạ trị cơ bản						M		
61103084	Y học hạt nhân cơ bản							M, A (PI7.3)	
61105091	Thực hành Y học hạt nhân cơ bản						M, A (PI6.2)	M	
61103057	Tổ chức và quản lý Khoa Chẩn đoán hình ảnh							M, A (PI7.2)	
61103058	Thực tập Chiều thế X quang						M		
61103059	Thực tập Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính						M		
61103060	Thực tập Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ						M		
61103061	Thực tập Kỹ thuật Y học hạt nhân						M		
61103062	Thực tập Kỹ thuật Xạ trị						M		
61103063	Thực tập tốt nghiệp						M		
61105083	Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính nâng cao								M
61105084	Thực tập Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính nâng cao								M
61105085	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ nâng cao								M, A (PI8.1)
61105086	Thực tập Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ nâng cao								M
61105089	Lý thuyết Y học hạt nhân nâng cao								M
61105090	Thực tập Y học hạt nhân nâng cao								M
61105068	Lý thuyết Xạ trị nâng cao								M
61105069	Thực tập Xạ trị nâng cao								M

Mã HP	Tên học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8
	Khóa luận tốt nghiệp								
61106070	Chuyên đề tốt nghiệp về kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.								M
61106071	Thực tập chuyên đề tốt nghiệp về kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ.								M
61106072	Chuyên đề tốt nghiệp về Xạ trị và Y học hạt nhân								M
61106073	Thực tập chuyên đề tốt nghiệp về Xạ trị và Y học hạt nhân.								M